

ĐÃ MÃ HÓA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2024/LĐ-PT

Ngày: 16-9-2024

V/v tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Kim Anh

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Ông Đỗ Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thành Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại Phòng Xử án - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2024/TLPT-LĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024, về việc: “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 17/2024/LĐ-ST ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4889/2024/QĐ – PT ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

- Nguyên đơn: ông **Nguyễn Khắc H**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số A, đường Số F, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1973; theo Giấy ủy quyền số công chứng 006638, quyền số 07/2024TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 12/7/2024, lập tại Văn phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số A, đường A, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần A

Địa chỉ trụ sở: A59/I, đường Số G, khu công nghiệp V, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1974; theo Hợp đồng ủy quyền ngày 01/4/2023, lập bởi Công ty Cổ phần A.

Địa chỉ: Số C đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội huyện B: ông **Nguyễn Trung T**, sinh năm 1989; theo Giấy ủy quyền số 580/UQ-BHXXH ngày 10/9/2024, lập bởi Bảo hiểm xã hội huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ trụ sở: Trung tâm hành chính huyện B, Số A, đường Số D, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện gửi ngày 14/01/2021 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:***

Nguyên đơn làm việc cho Công ty TNHH A (sau đây gọi tắt là “Công ty”) từ ngày 14/08/2009, có ký Hợp đồng lao động số 2009-0003 ngày 01/11/2009 và hợp đồng không xác định thời hạn số 2001-0347 ngày 01/11/2011. Tính đến tháng 7/2020, nguyên đơn đã làm việc cho Công ty được gần 11 năm, với mức lương thực nhận trước khi bị cho nghỉ việc là 14.000.000đồng/tháng.

Công việc của nguyên đơn từ lúc vào làm cho Công ty là nhân viên kế hoạch thuộc Phòng Kế hoạch. Đến ngày 01/7/2019, bị đơn điều chuyển nguyên đơn sang làm nhân viên chứng từ xuất nhập khẩu tại Phòng Xuất nhập khẩu cho đến lúc nguyên đơn bị cho thôi việc vào ngày 18/7/2020.

Tháng 9/2019, Công ty TNHH A đổi tên thành Công ty Cổ phần A và bắt đầu thay đổi nhân sự, cơ cấu, tổ chức lại Công ty, đồng thời giảm biên chế cho một số nhân viên nghỉ việc.

Đầu tháng 3/2020, bị đơn yêu cầu nguyên đơn nghỉ việc 01 tháng không lương, nhưng 02 tuần sau bị đơn gọi điện thoại yêu cầu nguyên đơn vào nhận bàn giao công việc từ một nhân viên khác ở Phòng Xuất nhập khẩu. Sau khi làm việc được 02 tuần (hết tháng 3), thì đến đầu tháng 4/2020, bị đơn lại yêu cầu nguyên đơn nghỉ việc 02 tháng không lương và thông báo miệng là đầu tháng 6/2020 sẽ gọi trở lại làm việc, nguyên đơn đã chấp nhận yêu cầu của bị đơn. Nhưng đến 16 giờ 30 phút ngày 01/06/2020, bị đơn gửi email đồng thời gọi điện thoại thông báo

là nguyên đơn bị cho nghỉ việc và vào Công ty để bàn giao lại công việc và sau 45 ngày sẽ nhận quyết định nghỉ việc mà không nói lý do.

Ngày 03/06/2020, nguyên đơn vào Công ty nhận thông báo và làm việc 45 ngày theo yêu cầu của bị đơn. Trong thời gian này, bị đơn không giao nguyên đơn làm việc bất cứ việc gì mà hàng ngày phải đến Công ty chấm công để cho đủ 45 ngày.

Đến chiều ngày 17/7/2020, sau khi nguyên đơn đã làm đủ 45 ngày như thông báo, bị đơn đưa cho nguyên đơn Quyết định nghỉ việc số AMW6333 ngày 17/7/2020, chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn mà không đưa ra bất kỳ lý do nào. Đồng thời với việc cho nguyên đơn thôi việc, bị đơn đã không giải quyết bồi thường 02 tháng tiền lương và phụ cấp lương do đơn phương buộc người lao động nghỉ việc trái pháp luật cho nguyên đơn theo quy định của Bộ luật Lao động.

Nay, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán đầy đủ các khoản tiền để nguyên đơn nghỉ việc theo khoản 1 Điều 41 và Điều 42 của Bộ luật Lao động:

1/ Bồi thường 02 tháng tiền lương do Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 28.000.000đồng.

2/ Thanh toán 06 tháng tiền lương cho những ngày không được làm việc là 84.000.000đồng (tạm tính từ 18/7/2020 theo quyết định thôi việc đến ngày khởi kiện 26/01/2021).

3/ Thanh toán ít nhất bằng 02 tháng tiền lương do nguyên đơn không đồng ý trở lại Công ty làm việc là 28.000.000đồng.

4/ Đóng bổ sung bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn theo mức lương thực nhận cho từng giai đoạn từ 01/02/2010 đến 30/6/2020 là 76.653.955đồng.

5/ Đóng đầy đủ và kết sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn theo mức lương thực nhận từ ngày 28/7/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

****Bị đơn có ông Nguyễn Văn N là đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Công ty TNHH A, sau đổi tên là Công ty Cổ phần A tuyển dụng nguyên đơn vào làm việc cho Công ty theo Hợp đồng lao động số 2009-0003 ngày 01/11/2009 có thời hạn. Năm 2011, bị đơn ký Hợp đồng lao động số 2001-0347, ngày 01/11/2011, loại hợp đồng không xác định thời hạn. Từ 2011 đến 2019, bị đơn có ký bổ sung 06 Phụ lục hợp đồng vào các năm 2011, 2012, 2013, 2015, 2016, 2017 điều chỉnh tăng lương cơ bản theo quy định của Chính phủ về tăng

lương tối thiểu vùng. Năm 2019, bị đơn có ký bổ sung 01 phụ lục hợp đồng về thay đổi công việc nguyên đơn sang làm công việc xuất nhập khẩu tại bộ phận xuất nhập khẩu của Công ty. Tiền lương năm 2020 của nguyên đơn như sau:

+ Lương cơ bản: 7.441.875đồng.

+ Các khoản bổ sung khác: 6.558.125đồng, gồm tiền xăng: 900.000đồng; tiền nhà trọ: 4.000.000đồng, tiền điện thoại: 900.000đồng, thưởng sản phẩm: 758.125đồng. Các khoản hỗ trợ bổ sung khác được Ban giám đốc Công ty thống nhất với công đoàn cơ sở thực hiện các năm: Theo đó nguyên đơn thuộc khối văn phòng "Staff" được hỗ trợ nhà ở, xăng xe và tiền điện thoại theo cấp bậc của nhân viên văn phòng mục số 13 "Bảng hỗ trợ tiền nhà ở, xăng xe, điện thoại cho nhân viên khối văn phòng năm 2019" thực hiện năm 2019-2020. Tiền lương cơ bản theo thang lương, bảng lương Công ty có đăng ký đầy đủ với cơ quan quản lý lao động là Ban quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất Thành phố Hồ Chí Minh (HEPZA) hằng năm thì lương cơ bản được dùng để tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động.

Từ tháng 02/2020, dịch bệnh COVID-19 xảy ra nên bị đơn phải thực hiện giãn cách xã hội theo quy định của Chính phủ tại Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020. Đến ngày, 31/3/2020 Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng chống dịch bệnh COVID-19 nên Công ty phải dừng hoạt động sản xuất kinh doanh; công nhân cũng phải nghỉ làm việc. Ngày 01/4/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 447/QĐ-TTg về việc công bố dịch bệnh COVID-19 thuộc loại Bệnh truyền nhiễm nhóm A. Bị đơn và Ban chấp hành Công đoàn cơ sở đã họp vào các ngày 24/2/2020; ngày 27/3/2020 và ngày 21/5/2020, thống nhất các nội dung về làm việc cũng như tạm thời ngưng việc do tình hình kinh doanh khó khăn nên bị đơn buộc phải thu hẹp sản xuất, khách hàng không có đơn đặt hàng và không thanh toán nợ đến hạn, bị đơn phải chuyển sang sản xuất "khẩu trang" nội địa cầm chừng. Do vậy, đối với bộ phận sản xuất thì thu hẹp các chuyền sản xuất; còn đối với bộ phận nhân viên văn phòng đang tạm dừng thực hiện hợp đồng thì bị đơn sẽ thực hiện quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng theo khoản 1 Điều 38 Bộ luật Lao động vì lý do dịch bệnh COVID-19 và bị đơn đã tìm mọi cách để khắc phục nhưng không thể cải thiện được tình hình sản xuất, theo nội dung thỏa thuận với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở ngày 21/5/2020 thì bộ phận xuất nhập khẩu sẽ giảm 02 người, trong đó có nguyên đơn.

Ngày 01/6/2020, nguyên đơn có thông báo cho bị đơn về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với nguyên đơn từ ngày 15/7/2020 với lý do bị đơn phải

thu hẹp sản xuất kinh doanh dù đã tìm mọi cách khắc phục vì diễn biến phức tạp của dịch bệnh và bị đơn phải nghỉ cách ly toàn xã hội theo quy định của Chính phủ tại Chỉ thị 16/CT-TTg và các qui định của Ủy ban nhân dân Thành phố H từ tháng 4/2020 về phòng chống dịch. Ngày 17/7/2020, bị đơn đã ban hành Quyết định số AMW6333 về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 2001-0347 ký ngày 01/11/2011 đối với nguyên đơn kể từ kể từ 18/7/2020. Như vậy, bị đơn đã thực hiện việc thông báo trước 45 ngày đúng theo qui định tại khoản 2 Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012 và đã thực hiện đầy đủ các chế độ về chốt sổ bảo hiểm xã hội để nguyên đơn đăng ký bảo hiểm thất nghiệp hoặc tìm việc khác theo nhu cầu.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn không đồng ý, bởi lẽ:

Như phân tích trên đây thì do bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19, bị đơn phải tạm dừng hoạt động theo Chỉ thị 15/CT-TTg và Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các qui định của Ủy ban nhân dân Thành phố H từ tháng 4/2020 về phòng chống dịch; khi đó bị đơn phải giảm lao động rất nhiều, trong đó có nguyên đơn làm việc tại bộ phận xuất nhập khẩu của Công ty. Khi cho nguyên đơn nghỉ việc, bị đơn đã thực hiện báo trước 45 ngày theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 38 Bộ luật Lao động.

Đối với các yêu cầu bồi thường tiền lương trong những ngày không được làm việc hay bồi thường 04 tháng tiền lương như yêu cầu của nguyên đơn thì do bị đơn đã chấm dứt hợp đồng đúng luật lao động nên bị đơn không có trách nhiệm thanh toán các khoản tiền lương này cho nguyên đơn.

Đối với các yêu cầu bị đơn phải nộp bảo hiểm bổ sung cho nguyên đơn từ tháng 02/2010 đến tháng 06/2020 đóng trên mức lương thực nhận là không đúng vì các khoản thu khác theo quy định pháp luật lao động và Luật Bảo hiểm xã hội thì bị đơn không phải nộp bảo hiểm xã hội; bị đơn đã đăng ký thang lương bảng lương với Ban quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất Thành phố Hồ Chí Minh (HEPZA) về việc áp dụng thang lương để tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động nên bị đơn áp dụng tiền lương theo thang lương nộp bảo hiểm là đúng quy định pháp luật.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện B có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Trung T trình bày:***

Bảo hiểm xã hội huyện B không có ý kiến về việc giải quyết vụ án của Tòa án và đề nghị được vắng mặt tại các phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án nêu trên.

****Tại Bản án lao động sơ thẩm số 17/2024/LĐ-ST ngày 12 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:***

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 36, Điều 38, Điều 47, Điều 48, Điều 49 của Bộ luật Lao động năm 2012;

- Căn cứ Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006 và Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội;

- Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 và Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ;

- Căn cứ Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 của Bộ L;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: buộc bị đơn thanh toán 04 tháng tiền lương; thanh toán tiền lương cho những ngày không được làm việc kể từ ngày nhận quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đến ngày xét xử; đóng đầy đủ và kết sổ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo mức lương thực nhận cho những ngày không được làm việc kể từ ngày 18/07/2020 đến ngày xét xử và đóng bổ sung bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo mức lương thực nhận cho từng giai đoạn từ ngày 01/02/2010 đến ngày 30/6/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, nguyên đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

****Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Các bên không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không cung cấp thêm chứng cứ mới. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ cho yêu cầu

kháng cáo là nguyên đơn chấm dứt hợp đồng lao động với lý do không chính đáng. Đồng thời, xác định không không đồng ý quay lại làm việc và chấm dứt hợp đồng lao động với bị đơn vào ngày 12/7/2024.

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

****Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:***

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự có các quyền và nghĩa vụ theo quy định; gửi các Quyết định, Thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp, đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Hội đồng xét xử đúng thành phần, phiên tòa diễn ra theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: đơn kháng cáo của nguyên đơn được làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận về hình thức. Nguyên đơn thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy định.

[2] Về nội dung: xét kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu xác định Công ty đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trái pháp luật và giải quyết hậu quả của việc đơn phương trái pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Bộ luật Lao động, đóng bổ sung bảo hiểm xã hội theo mức lương thực nhận cho từng giai đoạn từ ngày 01/02/2010 đến ngày 30/6/2020 là 76.653.955đồng. Căn cứ cho yêu cầu khởi kiện là việc bị đơn chấm dứt hợp đồng lao động mà không đưa ra được lý do. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn với lý do bị đơn chấm dứt hợp đồng lao động vì dịch bệnh. Do đó, vấn đề Hội đồng xét xử đặt ra là xác định có phải Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với lý do dịch bệnh COVID-19, để làm căn cứ cho việc giải quyết yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

[3] Xét Căn cứ đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động.

[3.1] Thực tiễn cuối năm 2019, dịch bệnh COVID-19 bùng phát và diễn biến phức tạp, theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 của Thủ tướng Chính phủ cũng đã xác định: “*Dịch bệnh COVID-19 đã bùng phát trên phạm vi toàn cầu...*”. Phù hợp với tình hình thực tế Thành phố H đang giãn cách toàn xã hội để phòng chống dịch bệnh COVID-19 theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

[3.2] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện từ ngày 24/02/2020 đến ngày 21/5/2020, Ban Giám đốc cùng với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở của Công ty đã tiến hành họp thông báo tình hình khó khăn của Công ty do dịch bệnh COVID-19 bùng phát và đưa ra các biện pháp khắc phục khó khăn. Do khách hàng không nhận hàng, thị trường châu Âu, châu Mỹ, Úc đóng cửa nên không có đơn hàng, bị đơn cố gắng tìm kiếm, nhận gia công khẩu trang nội địa để duy trì sản xuất, dù đơn giá không đủ trả lương và chi phí hoạt động. Căn cứ vào giấy nhận nợ của Ngân hàng TMCP N1 (V) cho thấy trong năm 2020-2021, bị đơn đã phải vay tiền ngân hàng để trả lương cho người lao động. Tại thông báo kết quả đóng bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội huyện B thể hiện từ tháng 01/2020 đến tháng 02/2021 thì lực lượng lao động của Công ty từ 444 người giảm xuống chỉ còn 279 người. Đồng thời bị đơn đã phải thỏa thuận tạm dừng thực hiện hợp đồng lao động với người lao động do đơn hàng không có. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã thỏa thuận tạm ngừng thực hiện hợp đồng lao động từ ngày 01/4/2020 đến 30/6/2020. Nhưng do không có đơn hàng để xuất khẩu, nên bộ phận văn phòng, nhất là nhân viên xuất nhập khẩu không có công việc để làm, buộc bị đơn phải thu hẹp sản xuất và giảm chỗ làm việc dù đã tìm đủ mọi biện pháp để khắc phục. Ngày 21/5/2020, bị đơn đã họp và được sự thống nhất của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở đã chấm dứt hợp đồng lao động với 12 người lao động gồm Phòng Hành chính – Nhân sự: 02 người; Phòng Kinh doanh: 03 người; Phòng Thiết kế: 01 người; Phòng Quản lý chất lượng: 02 người; Tài xế: 01 người; Phòng Kế toán: 01 người; Phòng Xuất nhập khẩu: 02 người, trong đó có nguyên đơn.

[3.3] Xét thấy, tại Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số AMW6333 ngày 17/7/2020, bị đơn căn cứ Thông báo chấm dứt Hợp đồng lao động ngày 01/6/2020 gửi nguyên đơn, có nội dung: dịch viêm phổi do virus COVID-19 đang diễn biến vô cùng phức tạp, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình hoạt động của Công ty. Dù đã tìm mọi cách khắc phục nhưng bị đơn buộc phải thu hẹp sản

xuất. Do đó, bị đơn xin thông báo...chấp dứt Hợp đồng lao động với nguyên đơn kể từ ngày 15/7/2020.

[3.4] Từ những căn cứ nêu trên, bị đơn nêu dịch bệnh COVID-19 đang diễn biến phức tạp, nguy hiểm... mà người sử dụng lao động đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng vẫn buộc phải giảm chỗ làm việc để làm căn cứ chấm dứt hợp đồng lao động là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Trình tự thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động:

[4.1] Ngày 24/02/2020, Ban giám đốc Công ty tổ chức phiên họp đầu tiên nêu khó khăn tình hình dịch bệnh COVID-19 và tình hình sẽ xảy ra trong tương lai của Công ty, thành phần có Ban chấp hành Công đoàn cơ sở, Ban Giám đốc Công ty, Trưởng Phòng Hành chính nhân sự. Ngày 27/03/2020, Ban Giám đốc và Ban chấp hành Công đoàn cơ sở của Công ty có phiên họp lần hai, thông báo về tình hình khó khăn của Công ty V1 tạm dừng thực hiện hợp đồng lao động đối với người lao động. Ngày 21/5/2020, Ban giám đốc và Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty V1 đối với bộ phận sản xuất thì thu hẹp dây chuyền sản xuất, đối với bộ phận văn phòng thì Công ty C1 12 nhân viên bao gồm tất cả các bộ phận như hành chính nhân sự, kinh doanh, thiết kế, quản lý chất lượng, tài xế, kế toán, xuất nhập khẩu...

[4.2] Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn thừa nhận lúc 16 giờ 30 phút ngày 01/06/2020, bị đơn gửi thư điện tử, đồng thời gọi điện thoại thông báo là nguyên đơn bị cho nghỉ việc và vào Công ty để bàn giao lại công việc và sau 45 ngày sẽ nhận quyết định nghỉ việc. Ngày 03/06/2020, nguyên đơn vào Công ty nhận thông báo và làm việc 45 ngày theo yêu cầu của bị đơn.

[4.3] Từ những căn cứ nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị đơn đã thực hiện theo đúng trình tự thủ tục quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36; khoản 1 Điều 45 Bộ luật Lao động năm 2019 là có cơ sở để chấp nhận.

[5] Do bị đơn căn cứ lý do đơn phương chấp dứt hợp đồng lao động và thực hiện trình tự thủ tục theo quy định pháp luật, như nhận định nêu trên. Do đó, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

[6] Xét yêu cầu đóng bổ sung bảo hiểm xã hội theo mức lương thực nhận cho từng giai đoạn từ ngày 01/02/2010 đến ngày 30/6/2020 là 76.653.955đồng.

[6.1] Căn cứ Phiếu trả lương hàng tháng của nguyên đơn thể hiện cụ thể mức lương cơ bản, tiền phụ cấp, hỗ trợ, doanh thu sản phẩm, số tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Nguyên đơn xác nhận có nhận

các phiếu trả lương nhưng không có ý kiến. Nguyên đơn cho rằng tiền lương đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp là theo mức lương thực nhận nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, bị đơn xác định không có thỏa thuận nào giữa với nguyên đơn về việc đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn theo mức lương thực nhận.

[6.2] Căn cứ hợp đồng lao động có thời hạn ngày 01/11/2009; hợp đồng lao động không xác định thời hạn 01/11/2011 và các phụ lục hợp đồng ngày 01/01/2012, ngày 01/01/2013, ngày 01/01/2015, ngày 01/3/2016, ngày 01/01/2017 và ngày 01/7/2019 giữa nguyên đơn và bị đơn thể hiện mức lương chính, phụ cấp và tiền thưởng theo quy định của Công ty. Thang bảng lương của bị đơn đều được sự thống nhất của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở và được đăng ký hàng năm với Ban quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất Thành phố Hồ Chí Minh (HEPZA). Tại các Bảng lương từ năm 2012 đến tháng 7/2020 thể hiện tổng thu nhập hàng tháng của nguyên đơn gồm lương chính và phụ cấp là các khoản hỗ trợ (tiền nhà ở, xăng xe, điện thoại + Internet, thưởng sản xuất kinh doanh).

[6.3] Từ những căn cứ nêu trên, bị đơn đã đóng bảo hiểm xã hội từ ngày 01/02/2010 đến ngày 30/6/2020 là phù hợp quy định tại Điều 4 Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 của Bộ L và văn bản số 212/BHXXH-QLT ngày 19/01/2016 của Bảo hiểm xã hội Thành phố H hướng dẫn nghiệp vụ quản lý thu và quy định cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần này là có cơ sở, cần giữ nguyên phần này không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

[7] Về án phí lao động phúc thẩm, mặc dù giữ nguyên bản án sơ thẩm, nhưng nguyên đơn thuộc trường hợp không phải chịu án phí lao động.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 17/2024/LĐ-ST ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc H về

việc: Buộc Công ty Cổ phần A thanh toán 04 tháng tiền lương; thanh toán tiền lương cho những ngày không được làm việc kể từ ngày nhận quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đến ngày xét xử; đóng đầy đủ và kết sổ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo mức lương thực nhận cho những ngày không được làm việc kể từ ngày 18/07/2020 đến ngày xét xử và đóng bổ sung bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo mức lương thực nhận cho từng giai đoạn từ ngày 01/02/2010 đến ngày 30/6/2020.

2. Về án phí: ông Nguyễn Khắc H được miễn nộp toàn bộ án phí lao động theo quy định của pháp luật.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP.Hồ Chí Minh;
- TAND Q. Bình Tân;
- Chi cục THADS Q. Bình Tân;
- Đường sự (để thi hành);
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Kim Anh

